

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2016/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 08 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản
quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị
ban hành để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật
(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh; Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện các nội dung, trách nhiệm được giao trong quy chế này để cung cấp văn bản và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh phối hợp cung cấp văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Thời hạn cung cấp văn bản

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh và UBND tỉnh được công bố hoặc ký ban hành, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh phải gửi bản giấy và bản điện tử văn bản đến Sở Tư pháp để thực hiện việc cập nhật văn bản.

2. Những văn bản quy phạm pháp luật sau đây phải được gửi ngay đến Sở Tư pháp trong ngày công bố hoặc ký ban hành:

- Văn bản quy định các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp, văn bản được ban hành để kịp thời đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai, dịch bệnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Văn bản có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Cập nhật đầy đủ các thông tin của văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP. Việc cập nhật văn bản thực hiện theo quy trình tại Điều 14 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

3. Thực hiện việc kiểm tra kết quả cập nhật được quy định tại Điều 15 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy chế này, Sở Tư pháp phải đăng tải văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

5. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Quy chế này, Sở Tư pháp phải đăng tải văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

6. Khi phát hiện hoặc nhận được thông báo có sự khác nhau giữa các thông tin cơ bản của văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ với bản chính văn bản thì Sở Tư pháp phải thực hiện việc hiệu đính văn bản. Việc hiệu đính văn bản phải được thực hiện kịp thời và không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện hoặc nhận được thông báo. Sau khi tiến hành hiệu đính văn bản, Sở Tư pháp phải thông báo công khai nội dung hiệu đính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

7. Định kỳ tháng 12 hằng năm, dự thảo báo cáo về tình hình cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trình UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tư pháp.

Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh

Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác văn bản giấy và văn bản điện tử (bao gồm cả định dạng word và pdf) cho Sở Tư pháp (văn bản điện tử gửi qua địa chỉ email: phongxaydungkiemtrastp@quangtri.gov.vn) để thực hiện cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

Thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, khi có sự khác nhau giữa các thông tin cơ bản của văn bản trên Cơ sở dữ liệu

quốc gia về pháp luật với bản chính văn bản do cơ quan mình tham mưu ban hành, phải thông báo bằng văn bản đến Sở Tư pháp để thực hiện hiệu đính văn bản.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh đơn đốc, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung quy định của Quy chế này tại cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Điều chỉnh, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính